

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 30/9/2024 - 4/10/2024

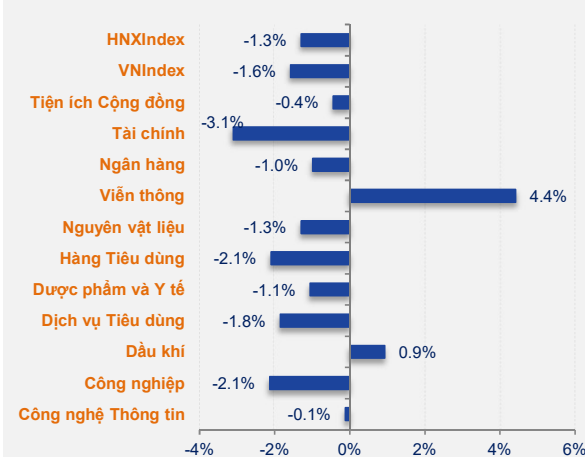
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,270.60 ↓	-1.6%	232.67 ↓	-1.3%
KLGD (trCP)	3,815.16 ↓	-5.0%	368.57 ↑	7.0%
GTGD (tỷ VND)	92,710.60 ↓	-4.3%	7,047.96 ↑	9.3%
Tổng cung (trCP)	13,331.04 ↓	-7.9%	568.25 ↑	4.1%
Tổng cầu (trCP)	15,129.81 ↑	19.6%	463.43 ↑	9.1%

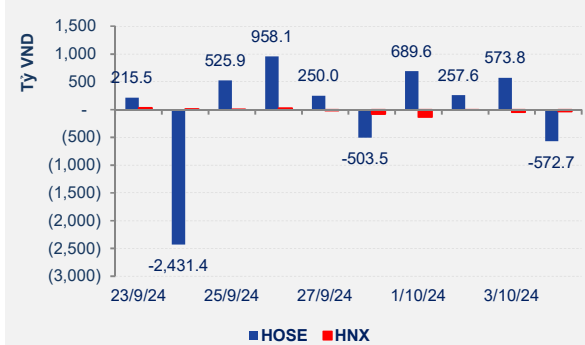
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	221.78 ↓	-31.8%	7.39 ↓	-33.1%
KL bán (trCP)	234.80 ↓	-43.1%	17.70 ↑	149.8%
GT mua (tỷ VND)	7,435.34 ↓	-24.5%	195.30 ↓	-29.1%
GT bán (tỷ VND)	6,990.60 ↓	-32.4%	490.42 ↑	110.8%

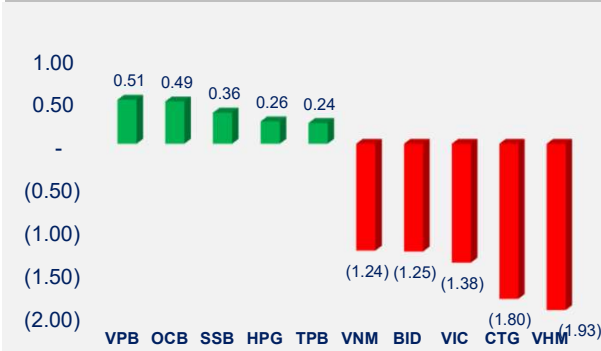
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau tuần giao dịch tăng điểm trước đó, thị trường mở cửa phiên thứ hai tuần này trong sắc đỏ và có hai phiên VN-INDEX tiếp tục kiểm định vùng 1.300 đ, tuy nhiên việc kiểm định không thành công dẫn đến 2 phiên giảm điểm cuối tuần và VN-INDEX kết tuần giảm -20,32 điểm (-1,57%) xuống mốc 1.270,60 điểm. HNX-INDEX kết tuần tại mốc 232,67 điểm (-3,04 điểm, tương ứng -1,29%). Độ rộng thị trường phiên cuối tuần nghiêng về bên bán với 216 cổ phiếu giảm giá, 94 cổ phiếu tăng giá, 50 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 60 cổ phiếu tăng giá, 59 cổ phiếu tham chiếu và 84 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn tuần này tăng so với tuần giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +11,70% tại HOSE và +20,78% tại HNX. Khối ngoại tuần này tiếp tục đà mua ròng với +445,79 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã TCB (+732,20 tỷ), FPT (+379,23 tỷ), MWG (+181,33 tỷ) và PNJ (+166,34 tỷ)...ở chiều ngược lại, bán ròng HPG(-306 tỷ), HDB (-241,52 tỷ)...Cùng với đó, bán ròng tuần này từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với -295,12 tỷ đồng, tập trung tại các mã BVS (-70,36 tỷ), IDC (-66,71 tỷ) và SHS (-63,07 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với NTP (+7,75 tỷ), MBS (+4,57 tỷ), VTZ (+3,02 tỷ)...

Sáng nay, 4/10, tại trụ sở Chính phủ, trong cuộc gặp gỡ lãnh đạo các bộ ngành và 200 doanh nhân tiêu biểu đại diện cho các thành phần, lĩnh vực của nền kinh tế như Viettel, PVN, TTC, Masan...Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định không có đội ngũ doanh nhân giỏi thì dòng chảy kinh tế sẽ ngưng trệ và đất nước sẽ không thể thịnh vượng. "Cổ nhân có câu: "Phi công bất phú, phi thương bất hoạt" để nói nên tầm quan trọng, không thể thiếu của đội ngũ doanh nhân đối với sự phát triển. Không có đội ngũ doanh nhân giỏi thì dòng chảy kinh tế sẽ ngưng trệ và đất nước sẽ không thể thịnh vượng", Thủ tướng phát biểu.

Nhóm ngành tích cực nhất góp phần cho sự điềm số của thị trường tuần này là Ngân Hàng với các mã VPB (+1,27%), OCB (+6,22%), SSB (+2,94%), TPB (+2,07%), EIB (+0,54%)...Ngoài nhóm Ngân Hàng, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như Thép, tiêu biểu với HPG (+0,58%), HSG (+0,48%), TLH (+1,28%)...Nhóm Chứng Khoán giao dịch trong sắc xanh với ORS (+11,24%), BSI (+4,27%), DSE (+3,18%), VCI (+0,97%)...Nhóm cổ phiếu Dầu Khí giao dịch tích cực với PLX (+0,33%), PVD (+1,65%), PGD (+4,40%) ảnh hưởng bởi tin tức về xung đột khu vực Trung Đông tuần vừa qua...

Ghi nhận trong tuần này, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như nhóm cổ phiếu Vingroup với VHM (-4,38%), VIC (-3,53%), VRE (-5,67%). Nhóm ngành Thực Phẩm và Đồ Uống giao dịch trong sắc đỏ với VNM (-3,52%), SAB (-3,25%), MSN (-0,40%)...Đa số cổ phiếu ngành Bất Động Sản Dân Cư có một tuần giao dịch kém tích cực, cụ thể là PDR (-8,77%), KDH (-3,85%), NVL (-6,06%), DXG (-8,16%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2410 tuần này giảm -12,50 điểm (-0,92%), đóng cửa tại 1.343 điểm. Chênh lệch +6,79 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2411 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +6,79 điểm đến +8,79 điểm so với VN30, độ chênh lệch dương khá lớn cho thấy tâm lý của các nhà đầu tư trên thị trường phái sinh thiên về xu hướng kết thúc nhịp điều chỉnh trong ngắn hạn sắp tới. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +11,15% so với tuần trước và hiện đang ở vùng trung bình 20 tuần. Xu hướng đầu tuần tới của VN30F2410 khả năng tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ mạnh 1.330 điểm trước khi ổn định và vận động tích cực trở lại. Khối lượng mở OI kết tuần này là 62.081 so với tuần gần nhất là 55.910 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 30/9/2024 - 4/10/2024

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau khi kết thúc quý III vượt lên vùng giá cao nhất năm 2023 quanh 1.250 điểm. VN-INDEX trong tuần đầu tiên quý IV tiếp tục tăng điểm lên vùng kháng cự rất mạnh 1.300 điểm. Sau nhiều phiên liên tiếp với áp lực cung gia tăng, VN-INDEX kết thúc tuần giảm 1,57% so với tuần trước về mức 1.270,60 điểm. Khối lượng gia tăng khá đột biến ở nhiều mã cho thấy áp lực phân phối ngắn hạn ở vùng kháng cự 1.300 điểm. VN-INDEX đang chịu áp lực kiểm tra lại giá cao nhất năm 2023 tương ứng quanh 1.250 điểm.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX đang chuyển sang trạng thái điều chỉnh với kháng cự 1.290 điểm, giá mở đầu tháng 10/2024, trên vùng hỗ trợ gần nhất 1.265 điểm tương ứng với đường xu hướng ngắn hạn nối các vùng giá thấp nhất tháng 08, 09/2024 (theo hình). Trường hợp tích cực trong tuần sau, VN-INDEX cần phục hồi tốt ở vùng hỗ trợ này thì vẫn tiếp tục tích lũy trong vùng 1.280 điểm - 1.300 điểm.

Xu hướng trung hạn, VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.250 điểm, hướng đến vùng giá 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Chúng tôi kỳ vọng VN-INDEX sẽ vượt lên vùng giá 1.300 điểm để hướng đến các vùng giá cao hơn 1.320 điểm. Trong đó 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06-08/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Cần lưu ý, thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng đỉnh, kháng cự mạnh này khi có các yếu tố hỗ trợ vĩ mô tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Điều này phụ thuộc khá lớn vào các mã vốn hóa lớn, ngân hàng. Đồng thời các yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị như cuộc chiến Nga - Ukraine, Trung Đông hạ nhiệt.

Trong ngắn hạn, thị trường điều chỉnh trước thông tin căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông gia tăng, đây là yếu tố bất định đã đề cập. Chúng tôi không khuyến nghị mua đuổi, cũng như giải ngân thêm do cần thêm các yếu tố kết quả kinh doanh, kinh tế vĩ mô, GDP quý III/2024. Các vị thế mua cần đánh giá cẩn trọng dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh, do đây không phải là vùng giá quá hấp dẫn. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, trường hợp tỉ trọng cao nên xem xét cơ cấu các mã chất lượng kém, hoặc đạt kỳ vọng ngắn hạn. Đối với các tài khoản có tỷ trọng cổ phiếu dưới mức trung bình, dòng tiền mới vẫn có thể xem xét cân nhắc, gia tăng đối với các mã chưa phục hồi nhiều, có vùng giá tương đương thời điểm VN-INDEX 1.250 điểm trước đây. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

30/9/2024

-

4/10/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
NTL	20.65	18-19	24-25	16	3.3	1622.9%	105747.1%	Theo dõi giải ngân
VLB	38.55	36-37	42-44	34	9.9	38.7%	74.9%	Theo dõi giải ngân
SIP	71.90	68-70	76-78	66	14.0	16.5%	15.9%	Theo dõi giải ngân
LHG	35.10	32-34	39-40	30	9.1	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	42.45	38-39	44-45	36	14.9	59.6%	153.1%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.14	16.8	26-28	15.5	-9.9%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.10	33.2	40-41	35	5.7%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	12.95	12.8	14.4-14.8	13	1.2%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	24.08	22.6	27-28	23	6.6%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

9 tháng năm 2024, Việt Nam xuất siêu gần 21 tỉ USD

Thông tin xuất nhập khẩu hàng hóa tháng 9 và 9 tháng năm 2024, Tổng cục Hải quan cho biết, cán cân thương mại tháng 9/2024 xuất siêu 2,29 tỉ USD. Tính chung 9 tháng năm 2024, xuất siêu 20,79 tỉ USD. Cụ thể, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa trong tháng 9 đạt 65,81 tỉ USD, giảm 8% (tương ứng giảm 5,72 tỉ USD) so với tháng trước. Trong đó, trị giá xuất khẩu đạt 34,05 tỉ USD, giảm 9,9% (tương ứng giảm 3,74 tỉ USD) so với tháng trước và trị giá nhập khẩu đạt 31,76 tỉ USD, giảm 5,9% (tương ứng giảm 1,98 tỉ USD) so với tháng trước. Cán cân thương mại tháng 9/2024 xuất siêu 2,29 tỉ USD. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước tính đạt 578,47 tỉ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 299,63 tỉ USD, tăng hơn 15% so với cùng kỳ năm trước và nhập khẩu đạt 278,84 tỉ USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại 9 tháng xuất siêu 20,79 tỉ USD.

Hàng nghìn xe máy điện bị thiêu rụi

Hỏa hoạn xảy ra tại Công ty TNHH một thành viên xe điện DK Việt Nhật khiến hàng nghìn xe điện bị thiêu rụi, sáng 4/10. Khoảng 7h, lửa bắt đầu bốc lên tại xưởng lắp ráp xe điện của Công ty TNHH một thành viên xe điện DK Việt Nhật, thuộc xã Hoàng Đồng, TP Lạng Sơn. Bên trong xưởng chứa nhiều linh kiện máy móc, pin nên khi xảy ra cháy tạo nhiều tiếng nổ lớn, cột khói cao hàng chục mét. Thời điểm cháy chưa vào ca sản xuất nên chỉ có số ít công nhân trong xưởng. Họ đã kịp chạy thoát và giúp sơ tán tài sản nhưng không nhiều. Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an TP Lạng Sơn điều động hơn 100 cán bộ, chiến sĩ đến hiện trường, đến khoảng 9h cơ bản khống chế được hỏa hoạn. Tại hiện trường, một phần mái khu xưởng lắp ráp xe bị sập, hàng nghìn xe điện và linh kiện bị thiêu rụi.

Thủ tướng yêu cầu có gói 30.000 tỷ đồng cho nhà xã hội trong tháng 10

Theo thông báo kết luận của Văn phòng Chính phủ về hội nghị 10 năm phát triển nhà ở xã hội, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu xây dựng gói tín dụng mới 30.000 tỷ đồng cho người vay mua, thuê, xây dựng hoặc cải tạo loại nhà ở này. Bộ Xây dựng được giao chủ trì nghiên cứu, hoàn thành trong tháng 10. Nguồn lực của gói tín dụng này lấy từ ngân sách địa phương và khoảng 15.000 tỷ đồng phát hành trái phiếu Chính phủ. Như vậy, vốn của gói 30.000 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước, khác với nguồn lực gói 120.000 tỷ đồng do các ngân hàng thương mại tham gia hỗ trợ.

Thống đốc: NHNN muốn giảm lãi suất thấp, cung ứng đầy đủ tín dụng nhưng sứ mệnh là phải góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô

"Mỗi khi nền kinh tế khó khăn, người dân và doanh nghiệp gặp khó, hệ thống ngân hàng đều quyết liệt thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ, đặc biệt như trong đại dịch COVID-19 hay trước nhiều biến động thời gian qua, như: Cơ cấu thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, miễn giảm lãi, phí đối với doanh nghiệp...". Thống đốc Nguyễn Thị Hồng nhấn mạnh. Theo Thống đốc, NHNN luôn nhận thức được tầm quan trọng của môi trường kinh doanh đối với doanh nghiệp. Vì thế, suốt những năm qua, NHNN luôn kiên định và vượt qua mọi khó khăn để góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối.

TIN DOANH NGHIỆP**Novaland nói 'không có căn cứ' để bà Trương Mỹ Lan đòi 2.500 tỷ đồng**

NVL cho biết năm 2022, doanh nghiệp này từng hợp tác với Công ty cổ phần Đầu tư Tân Thành Long An tại dự án khu công nghiệp và đô thị Việt Phát. Lúc bấy giờ, Công ty Tân Thành Long An là chủ đầu tư, còn Novaland tham gia với vai trò là đơn vị phát triển dự án khi pháp lý được hoàn thiện. Tuy nhiên, trong giai đoạn triển khai một số hoạt động ban đầu, Công ty Tân Thành Long An đã đề nghị họ tạm ngưng việc phát triển dự án này. Novaland cũng khẳng định không nhận được ủy quyền hay có hợp tác nào khác với doanh nghiệp trên trong các hoạt động đầu tư, kinh doanh hay phát hành các gói trái phiếu.

Bà Trương Mỹ Lan bị đề nghị án chung thân

Phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện VKS xác định, bà Trương Mỹ Lan và đồng phạm đã thực hiện hàng loạt hành vi: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (30.081 tỷ đồng thông qua việc phát hành trái phiếu); Rửa tiền (445.747 tỷ) và Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới (4,5 tỷ USD). Cơ quan công tố khẳng định việc truy tố, xét xử các bị cáo là có căn cứ. Trong đó, bà Lan là người chịu trách nhiệm chính, các bị cáo khác thực hiện hành vi với vai trò giúp sức. "Các bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của số lượng bị hại đặc biệt lớn. Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường chứng khoán, môi trường đầu tư trong và ngoài nước; gây hoang mang, mất niềm tin của người dân...", VKS nêu. Ở tội Rửa tiền, VKS xác định, từ 1/1/2018 đến 7/10/2022, bà Lan nhằm che giấu nguồn gốc và hợp thức số tiền hơn 415.000 tỷ đồng tham ô của SCB, đã chỉ đạo các thuộc cấp thực hiện nhiều thủ đoạn chuyển tiền ra khỏi hệ thống SCB; hoặc chuyển khoản cho cá nhân, pháp nhân rút tiền mặt ra khỏi tài khoản. Hành vi này nhằm tránh việc các cơ quan chức năng phát hiện, truy vết dòng tiền.

Hòa Phát tăng giá bán thép HRC và thép xây dựng

Cụ thể, giá thép cuộn cán nóng (HRC) loại SAE1006 không xử lý bề mặt đã được Hòa Phát tăng thêm 35 USD/tấn cho các đơn hàng giao trong tháng 12/2024. Theo thông tin từ BigMint, mức giá mới tại khu vực miền Nam đã chạm ngưỡng xấp xỉ 550 USD/tấn, tương đương hơn 13.6 triệu đồng/tấn (chưa bao gồm thuế VAT). Không chỉ thép HRC, "vua thép" Việt cũng nâng giá bán với thép dây và thép cuộn – những nguyên vật liệu dùng cho lĩnh vực xây dựng. Không chỉ dừng lại ở HRC, Hòa Phát còn mạnh tay nâng giá các sản phẩm thép xây dựng. Nguồn tin từ SteelOnline cho biết, vào ngày 04/10, giá thép cuộn CB240 đã tăng thêm 100,000 đồng lên mức 13.58 triệu đồng/tấn.

SHB: Hệ thống quản lý chất lượng của SHB đạt chuẩn ISO 9001:2015

Cuối tháng 9, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) đã tổ chức Lễ đón nhận chứng chỉ ISO 9001:2015 về hệ thống quản lý chất lượng do Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) đánh giá và cấp chứng nhận. Các nghiệp vụ tại SHB được cấp chứng nhận gồm: Huy động vốn khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp; mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp; phát hành thẻ tín dụng quốc tế; triển khai đơn vị chấp nhận thẻ (POS); tra soát chuyển khoản nhanh liên ngân hàng 24/7 qua Napas; hoạt động chuyển tiền Quốc tế và hoạt động tài trợ thương mại Quốc tế.



TOP GIAO DỊCH TUẦN

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TCB	29,601,989	HPG	(11,589,259)
2	FUEVFVND	15,408,917	HDB	(8,697,609)
3	VHM	3,125,143	OCB	(8,331,325)
4	SSI	2,956,194	VPB	(8,162,609)
5	TPB	2,811,063	VRE	(6,578,955)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VTZ	184,400	SHS	(3,934,164)
2	VFS	174,600	BVS	(1,789,900)
3	MBS	155,100	PVS	(1,236,133)
4	NTP	131,200	IDC	(1,172,201)
5	DDG	90,700	TNG	(899,420)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	19.75	20.00	↑ 1.27%	192,494,119
TPB	16.90	17.25	↑ 2.07%	179,213,216
VIX	11.90	11.80	↓ -0.84%	152,625,600
HPG	26.05	26.20	↑ 0.58%	151,879,953
TCB	24.20	24.05	↓ -0.62%	145,532,405

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.60	15.80	↑ 1.28%	98,531,281
CEO	16.10	15.20	↓ -5.59%	26,594,553
MBS	31.90	31.30	↓ -1.88%	22,383,902
PVS	40.70	41.50	↑ 1.97%	18,882,903
HUT	16.50	16.30	↓ -1.21%	14,029,804

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NO1	7.98	9.20	1.2	↑ 15.29%
L10	22.65	25.80	3.2	↑ 13.91%
FDC	12.60	14.35	1.8	↑ 13.89%
ORS	12.90	14.35	1.5	↑ 11.24%
SRC	27.70	29.90	2.2	↑ 7.94%

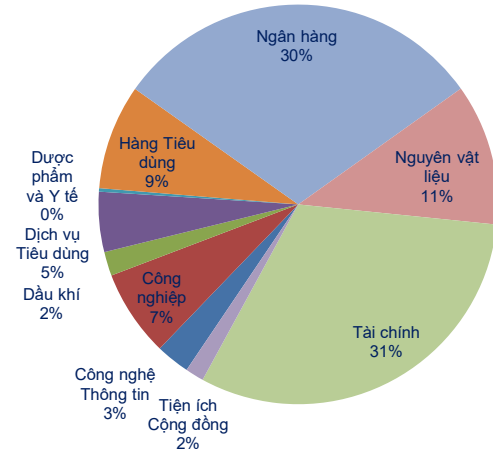
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTD	5.90	7.90	2.0	↑ 33.90%
MCO	10.50	13.60	3.1	↑ 29.52%
VMS	20.10	23.80	3.7	↑ 18.41%
HMR	12.30	14.40	2.1	↑ 17.07%
BST	15.30	17.70	2.4	↑ 15.69%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	3.40	3.04	-0.4	↓ -10.59%
SC5	20.10	18.00	-2.1	↓ -10.45%
PDR	22.80	20.80	-2.0	↓ -8.77%
DXG	16.55	15.20	-1.4	↓ -8.16%
CMV	9.79	9.00	-0.8	↓ -8.07%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GKM	14.60	10.40	-4.2	↓ -28.77%
SPI	4.80	3.90	-0.9	↓ -18.75%
ARM	28.00	22.90	-5.1	↓ -18.21%
ALT	15.10	12.80	-2.3	↓ -15.23%
KKC	5.10	4.40	-0.7	↓ -13.73%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

P/E và Thị Trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	192,494,119	8.7%	1,530	13.1	1.1
TPB	179,213,216	14.1%	1,789	9.8	1.3
VIX	152,625,600	7.6%	737	16.1	1.1
HPG	151,879,953	10.7%	1,746	15.0	1.5
TCB	145,532,405	16.0%	3,048	8.0	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	98,531,281	5.7%	688	23.1	1.2
CEO	26,594,553	2.6%	309	49.9	1.3
MBS	22,383,902	14.4%	1,677	18.9	2.7
PVS	18,882,903	6.8%	1,932	21.1	1.4
HUT	14,029,804	0.5%	70	232.5	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NO1	↑ 15.3%	9.3%	1,211	7.1	0.6
L10	↑ 13.9%	12.2%	3,328	7.8	0.9
FDC	↑ 13.9%	-0.1%	-15	-	1.2
ORS	↑ 11.2%	9.5%	1,118	12.9	1.3
SRC	↑ 7.9%	29.3%	4,862	5.8	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTD	↑ 33.9%	-28.2%	-3,026	-	0.7
MCO	↑ 29.5%	0.7%	86	175.9	1.2
VMS	↑ 18.4%	10.9%	1,800	12.4	1.4
HMR	↑ 17.1%	8.7%	1,149	13.9	1.2
BST	↑ 15.7%	12.9%	1,740	9.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	29,601,989	16.0%	3,048	8.0	1.2
FUEVFNVC	15,408,917	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	3,125,143	12.2%	5,350	7.8	0.9
SSI	2,956,194	12.0%	1,571	17.5	2.0
TPB	2,811,063	14.1%	1,789	9.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VTZ	184,400	7.1%	735	23.0	1.6
VFS	174,600	6.7%	861	15.8	1.1
MBS	155,100	14.4%	1,677	18.9	2.7
NTP	131,200	20.7%	4,631	12.8	2.6
DDG	90,700	1.2%	121	24.8	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	517,550	19.5%	5,962	15.5	2.8
BID	282,172	18.1%	4,006	12.4	2.1
FPT	195,700	23.3%	4,890	27.4	6.0
CTG	194,394	15.7%	3,782	9.6	1.4
VHM	181,142	12.2%	5,350	7.8	0.9

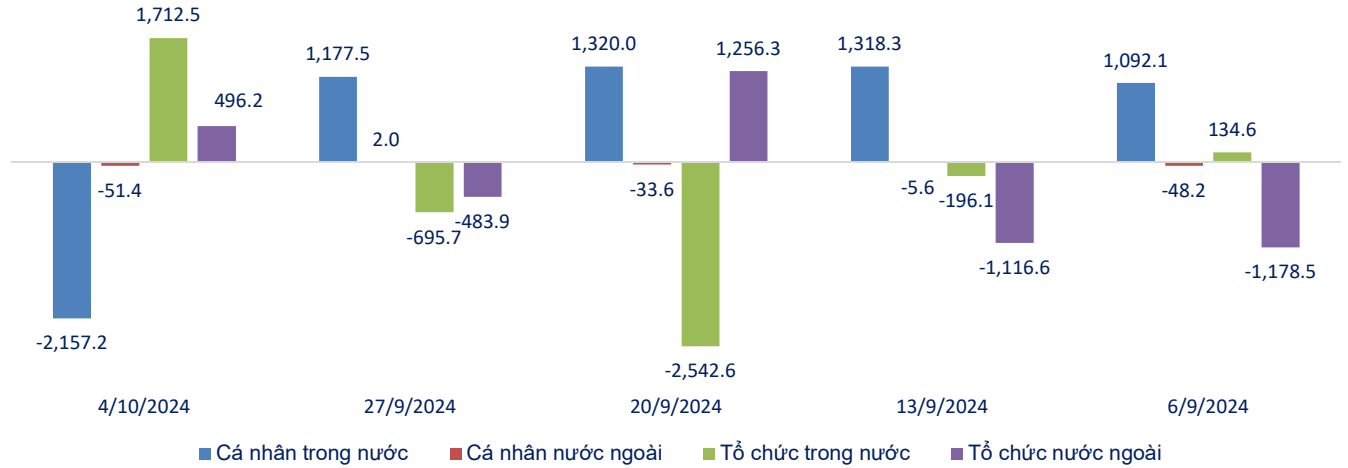
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,501	6.8%	1,932	21.1	1.4
IDC	18,876	30.1%	5,573	10.3	3.1
MBS	17,341	14.4%	1,677	18.9	2.7
HUT	14,548	0.5%	70	232.5	1.2
THD	13,629	3.0%	450	78.7	3.2



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	241.21	20.5%	2,598	7.4	1.5
HDB	238.37	25.1%	4,158	6.6	1.5
PC1	142.59	5.1%	1,203	23.2	1.2
DPM	139.91	5.7%	1,703	20.6	1.1
VRE	125.27	11.7%	1,975	9.4	1.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-676.21	16.0%	3,048	8.0	1.2
MBB	-492.62	21.6%	4,071	6.3	1.3
FPT	-382.34	23.3%	4,890	27.4	6.0
VPB	-369.66	8.7%	1,530	13.1	1.1
BWE	-323.96	12.8%	2,895	15.5	1.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	9.40	12.0%	1,571	17.5	2.0
HSG	8.28	10.3%	1,844	11.3	1.2
VPB	7.46	8.7%	1,530	13.1	1.1
HDB	5.62	25.1%	4,158	6.6	1.5
NTL	5.09	68.1%	8,329	2.5	1.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-33.44	16.0%	3,048	8.0	1.2
BCM	-16.66	13.9%	2,570	26.9	3.6
TPB	-15.15	14.1%	1,789	9.8	1.3
MSN	-6.84	1.7%	488	155.7	2.4
SAB	-6.75	16.4%	3,303	17.2	2.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	532.98	8.7%	1,530	13.1	1.1
MBB	491.87	21.6%	4,071	6.3	1.3
BWE	325.37	12.8%	2,895	15.5	1.9
HPG	241.03	10.7%	1,746	15.0	1.5
VHM	128.67	12.2%	5,350	7.8	0.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-515.22	N/A	N/A	N/A	N/A
VIB	-239.71	20.5%	2,598	7.4	1.5
VIX	-92.48	7.6%	737	16.1	1.1
PC1	-78.75	5.1%	1,203	23.2	1.2
EVF	-58.80	5.5%	676	17.2	0.9

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	765.66	16.0%	3,048	8.0	1.2
FUEVFVND	523.09	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT	383.50	23.3%	4,890	27.4	6.0
MWG	179.75	8.9%	1,507	44.0	3.7
PNJ	166.32	20.3%	6,192	15.7	3.0

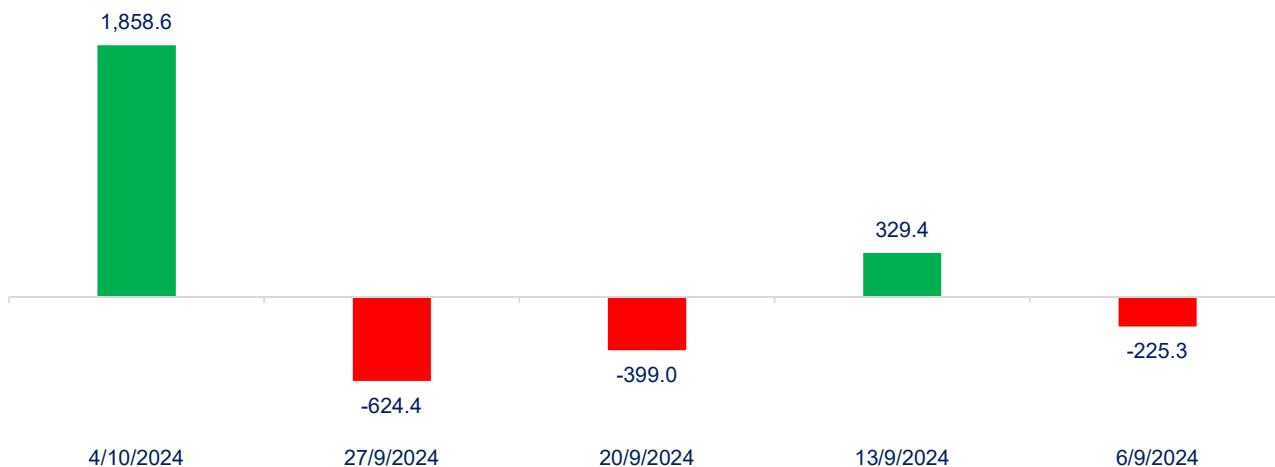
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-310.25	10.7%	1,746	15.0	1.5
HDB	-247.15	25.1%	4,158	6.6	1.5
VPB	-170.78	8.7%	1,530	13.1	1.1
DPM	-131.53	5.7%	1,703	20.6	1.1
VRE	-125.78	11.7%	1,975	9.4	1.1

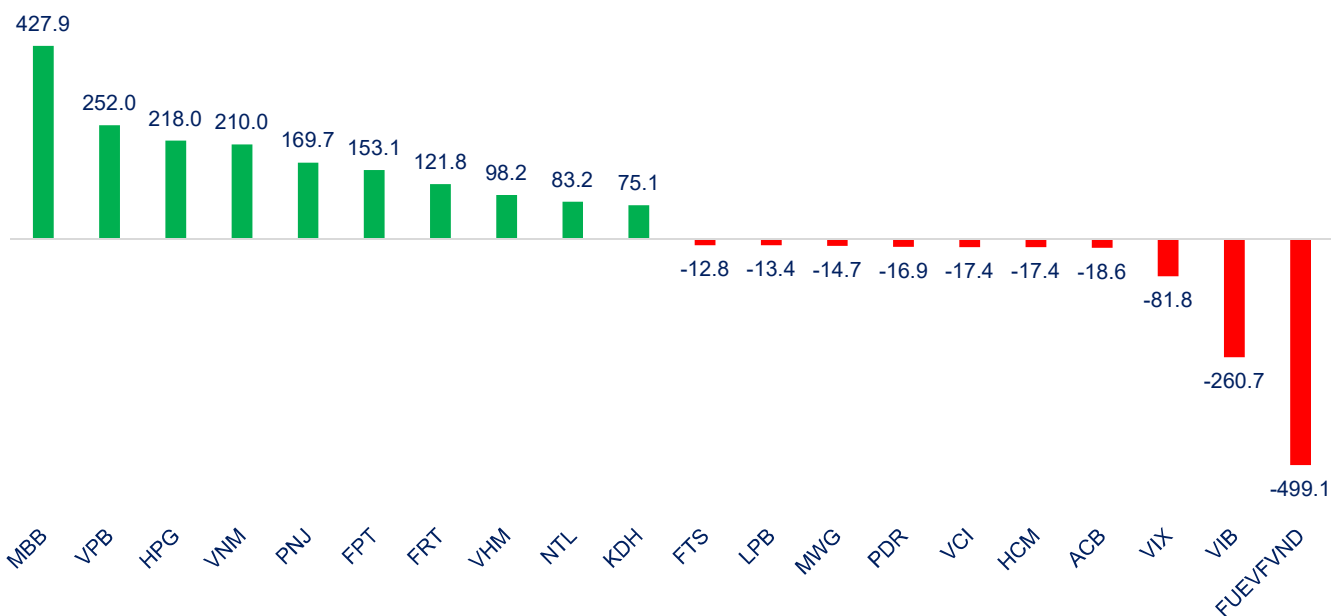


GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
12/7/2024	4/10/2024	16/9/2024	13/9/2024	BIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/8/2024	4/10/2024	4/9/2024	30/8/2024	BTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/8/2024	4/10/2024	4/9/2024	30/8/2024	PCE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/8/2024	4/10/2024	9/9/2024	6/9/2024	NTC	Đại hội Cổ đông Bất thường
20/8/2024	4/10/2024	29/8/2024	28/8/2024	MCP	Đại hội Cổ đông Bất thường
26/8/2024	4/10/2024	9/9/2024	6/9/2024	GCF	Đại hội Cổ đông Bất thường
26/8/2024	4/10/2024	30/8/2024	29/8/2024	CTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/8/2024	4/10/2024	4/10/2024	4/10/2024	VNM	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
30/8/2024	4/10/2024	4/10/2024	4/10/2024	PDR	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên qua
30/8/2024	4/10/2024	4/10/2024	4/10/2024	PDR	Giao dịch nội bộ
10/9/2024	4/10/2024	4/10/2024	4/10/2024	DS3	Giao dịch nội bộ
10/9/2024	4/10/2024	4/10/2024	4/10/2024	DS3	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên qua
10/9/2024	4/10/2024	20/9/2024	19/9/2024	EIB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/9/2024	4/10/2024	4/10/2024	4/10/2024	NAC	Giao dịch nội bộ
9/9/2024	4/10/2024	4/10/2024	4/10/2024	HPM	Giao dịch nội bộ
6/9/2024	4/10/2024	13/9/2024	12/9/2024	VNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/9/2024	4/10/2024	4/10/2024	4/10/2024	DVC	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên qua
24/9/2024	4/10/2024	4/10/2024	4/10/2024	EME	Giao dịch nội bộ
19/9/2024	4/10/2024	26/9/2024	25/9/2024	MCH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/9/2024	4/10/2024	25/9/2024	24/9/2024	VGW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/8/2024	5/10/2024	4/10/2024	4/10/2024	EVE	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên qua
13/6/2024	7/10/2024	2/7/2024	1/7/2024	CSV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/8/2024	7/10/2024	21/8/2024	20/8/2024	PGD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/8/2024	7/10/2024	5/9/2024	4/9/2024	POB	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235
Đông Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
